

Phật Học Pháp Số

Lời Bạt

Khi đọc nghiên cứu Kinh sách Phật Giáo, phần nhiều chúng ta thường bị trở ngại về những pháp số. Thí dụ đọc câu: "Nguyên tiêu Tam Chướng trừ phiền não"..., người tụng đọc chỉ lướt qua mà không hiểu tam chướng là gì. Vì tam chướng là một Pháp Số. Hoặc trong bài Tán Lễ của thời công phu khuya, trong đó có câu: "Tứ sanh cửu hữu đồng đăng hoa tạng" v.v... Tứ sanh, cửu hữu là những pháp số. Nếu chúng ta tụng đọc mà không hiểu những pháp số này, thì chúng ta cũng không thể nào hiểu được ý nghĩa. Đó là một trở ngại rất lớn cho người nghiên cứu học hỏi. Nhằm giúp cho những người học Phật đỡ mất thời gian tra tìm, nên chúng tôi cố gắng sưu tầm một số Pháp Số thông dụng mà Phật tử đọc tụng Kinh điển Phật giáo thường gặp. Những pháp số này, không nhất thiết là phải theo thứ tự số mục Hán tự: Nhị, tam, tứ v.v...

Ở đây, chúng tôi chỉ nhắm vào việc giải thích những pháp số cho rõ nghĩa thêm, chứ chúng tôi không có đối chiếu qua những ngôn ngữ tương đương, việc làm này dành cho những nhà chuyên môn làm tự điển thực hiện.

Vì trang báo có hạn, nên mỗi kỳ báo, chúng tôi cố gắng sưu tầm giải thích qua một vài pháp số để giúp cho quý vị tiện bề học hỏi.

Ban Hoàng Pháp

Tam Năng và Tam Bất Năng

Tam năng và Tam bất năng này là chủ trương của Thiền sư Nguyên Khê. Ngài sống vào đời Đường Trung quốc. Theo ngài, thì chư Phật nào cũng có Tam năng và Tam bất năng. Tam năng là ba việc Phật có thể làm được. Còn Tam bất năng là ba việc Phật không thể nào làm được. Tuy nhiên, Ngài cho rằng Tam bất năng này là nói theo ứng thân Phật của Tiểu thừa. Còn nói theo pháp thân Phật của Đại thừa, thì không có cái gọi là Tam bất năng. Vậy Tam năng và tam bất năng là gì?

1. Phật năng không nhứt thiết tướng, thành vạn pháp trí, nhi bất năng tức diệt định nghiệp. Nghĩa là, tuy đức Phật có đầy đủ trí huệ, không chấp trước đối với tất cả hiện tượng, nhưng đối với định nghiệp chiêu cảm quả báo thiện ác của chúng sanh, ngài không thể nào thay đổi được.

2. Phật năng tri quần hữu tánh, cùng ức kiếp sự, nhi bất năng hóa đạo vô duyên. Nghĩa là, tuy Phật rõ biết được tánh chất của chúng sanh, thấu suốt cùng tận sự việc, nhưng cũng không thể nào hóa đạo những chúng sanh vô duyên.

3. Phật năng độ vô lượng hữu tình, nhi bất năng tận chúng sanh giới. Nghĩa là, tuy đức Phật có khả năng cứu độ chúng sanh trong thế gian, nhưng lại không thể nào độ hết chúng sanh trong thế gian.

Tam Độc

Tam độc còn gọi là Tam hỏa hay Tam cấu. Tam độc là chỉ cho ba thứ phiền não: Tham dục, sân nhuế và ngu si. Nói gọn là Tham, Sân, Si. Tất cả phiền não gọi chung là Độc, nhưng ba thứ phiền não này có mặt khắp ba cõi, là thứ độc hại nhất trong thiện tâm xuất thế của chúng sanh, khiến cho loài hữu tình phải chịu khổ nhiều kiếp và không ra khỏi được, nên đặc biệt gọi là Tam Độc. Tam Độc này còn là nguồn gốc của ba ác hạnh thân, khẩu, ý nên cũng gọi là Tam bất thiện căn, đứng đầu trong các phiền não căn bản.

Tam Đức Lục Vị

Trong bài Cúng dường khi thọ trai hằng ngày trong các tự viện, có câu "Tam đức lục vị, cúng Phật cập tăng...". Vậy Tam đức lục vị là gì?

Tam đức gồm có: Mềm mại, tinh khiết,

và đúng pháp. Còn lục vị là sáu thứ mùi vị: mặn, ngọt, chua, cay, đắng và lạt. Trong Phẩm Tự của Kinh Đại Bát Niết Bàn quyển 1 (bản năm) có nói, khi Phật sắp nhập Niết Bàn, các ưu bà tắc sắm sửa các thức uống ăn dâng lên cúng dường Phật và chúng tăng, các thức uống ăn này ngon ngọt có đủ tam đức và lục vị. Về sau, được chư Tổ liệt vào trong các kệ cúng dường khi thọ trai của chư tăng ni.

Tam Hữu

Tam là ba, Hữu là có. Ý nói còn có tạo nghiệp, thì còn có thọ khổ. Chữ Hữu đây tức chỉ cho hữu lậu. Vì chúng sanh tạo nghiệp hoặc thiện hoặc ác, đều phải còn rơi rớt (lậu) lại trong ba cõi. Vậy tam hữu là chỉ cho ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới.

1. Dục hữu (dục giới): chỗ cư ngụ của các loài trời, người, a tu la, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục.

2. Sắc hữu (sắc giới): Chư thiên tứ thiên của sắc giới, tuy lìa thân thô nhiễm của dục giới, nhưng có sắc thân thanh tịnh.

3. Vô sắc hữu (vô sắc giới): Chư thiên tứ không của vô sắc giới, tuy không có sắc

chất làm ngại, nhưng cũng tùy theo nhân đã tạo mà thọ quả báo.

Tam Khổ Đối Tam Giới

Ba thứ khổ phối hợp với ba cõi

Trong Thiên Thai Tứ Giáo Nghi Tập Chú có phối hợp khổ khổ, hoại khổ, hành khổ với Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới như sau:

1. Khổ Khổ đối Dục giới: Chúng sanh thọ sanh trong ba cõi đều là khổ, các cảnh trong cõi dục bức bách, nỗi khổ nơi đây rất nhiều, nên phối hợp Dục giới với Khổ khổ.

2. Hoại Khổ đối Sắc giới: Nỗi khổ khi niềm vui tan hoại gọi là hoại khổ. Các tầng trời cõi sắc tuy được các vui thiên vị, nhưng khi quả báo hết vẫn phải chịu khổ sanh tử trong năm đường, nên phối hợp Sắc giới với Hoại khổ.

3. Hành Khổ đối Vô Sắc giới: Trong cõi vô sắc tuy không có sắc chất ngăn ngại, nhưng do tâm thức hữu lậu sanh diệt biến hóa mà có hành khổ, cho nên phối hợp Vô sắc giới với Hành khổ.

Tam Đồ

Tam Đồ còn gọi là Tam ác đạo hay Tam ác thú, nói gọn là Tam ác. Chữ Tam là ba. Chữ Đồ là con đường. Có 2 nghĩa: Một là tàn hại như nói đồ thân. Hai là nơi đến, tức apaya-gati (Hán dịch: Ác thú đạo). Vậy Tam Đồ là ba con đường hay ba cảnh giới mà chúng sanh chiêu cảm đến đó để thọ khổ. Ba con đường đó là gì? Là Hoả Đồ, Đạo Đồ và Huyết Đồ.

1. Hoả Đồ: Tức địa ngục đạo. Chúng sanh thọ khổ ở đây thường bị cái khổ nóng đốt bởi nước sôi, lò than, hoặc vì ở đây có rất nhiều đồng lửa lớn, nên gọi là Hoả Đồ.

2. Đạo Đồ: Tức ngạ quỷ đạo. Chúng sanh ở đây thường bị cái khổ dao gây đánh đập tra tấn hành hình đủ thứ, lại còn bị đói khát nên gọi là Đạo Đồ.

3. Huyết Đồ: Tức súc sanh đạo. Vì

chúng sanh thọ khổ ở đây con mạnh ăn hiếp con yếu, ăn tươi nuốt sống lẫn nhau, uống máu ăn thịt, nên gọi là Huyết Đồ.

Tam Đồ Đối Tam Độc

Phối hợp Tam Đồ với Tam Độc

Theo Đại Minh Tam Tạng Pháp Số 12, phối hợp Tam Đồ với Tam Độc như sau:

1. Hoả Đồ phối hợp với sân hận: Nếu chúng sanh không có tâm từ bi, thường ôm lòng sân hận thì sẽ chiêu cảm sanh vào đường địa ngục, thường bị bức náo bởi cái khổ nóng đốt của vạc đồng lò than.

2. Đạo Đồ phối hợp với xan tham: Nếu chúng sanh không có tâm bố thí, thường ôm lòng tham lam, bòn sẻn thì sẽ chiêu cảm sanh vào đường ngạ quỷ, thường bị khổ bởi dao gây đánh đập và bị đói khát bức bách.

3. Huyết Đồ phối hợp với ngu si: Nếu chúng sanh không có trí huệ, ngu si, không hiểu biết, thì sẽ chiêu cảm sanh vào đường súc sanh, mạnh hiếp yếu, ăn tươi nuốt lẫn nhau, uống máu ăn thịt.

Ban Hoàng Pháp

BỒ TÁT HẠNH

Shantideva

(Thích Trí Siêu dịch)

Chương Sáu hồi

Chỉ vì ham cầu sung sướng, chạy trốn khổ cực mà ta đã tạo nhiều điều ác. Há ta không hiểu rằng một ngày nào đó ta sẽ phải ra đi với hai bàn tay trắng sao?

... Vì không hiểu và ý thức được ta chỉ là một kẻ du khách trên cuộc đời này nên ta đã để cho vô minh, ái dục, sân hận dẫn dắt tạo nghiệp.

... Vì ngu si, nông nổi không ý thức được hậu quả mai sau nên ta đã bám víu vào cuộc đời phù du này mà tạo nhiều điều ác xấu.

Khi đi cạnh hố sâu vài trượng, ta biết cẩn thận, hết sức chăm chú. Thế nhưng sao ta lại vô tình nhón nhơ đi trên bờ vực thẳm không đáy của địa ngục?



Buổi bế mạc hai năm lạy Kinh Pháp Hoa tại chùa Quang Minh